TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-4-2022
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Nam và ông Châu Khắc Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Việt Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Mai Đ, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 290 Hawkview Blvd, Woodbridge, ON, L4H-2G6, Canada. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của chị Huỳnh Thị L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2008, chị Huỳnh Thị L vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc đã quen và gặp gỡ Anh Huỳnh Mai Đ tại đây trong một lần anh Đ về thăm gia đình. Sau một thời gian tìm hiểu nhau, chị L và Anh Huỳnh Mai Đ đã tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 297 ngày 28/8/2009. Sau khi kết hôn, Anh Huỳnh Mai Đ quay trở lại Canada làm ăn, sinh sống còn chị Ltiếp tục sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Kể từ đó cho đến nay, Anh Huỳnh Mai Đ không quay trở lại Việt Nam thăm chị Llần nào. Do hoàn cảnh vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng không đoàn tụ được, do khoảng cách địa lý và sự khác nhau về thời gian làm việc, nghỉ ngơi dẫn

đến vợ chồng ngày càng ít liên lạc, quan tâm lẫn nhau. Do đo, chị Lxét thấy tình cảm không còn và mục đich hôn nhân không đạt được nên đã nộp đơn xin ly hôn để mỗi người có cuộc sống và hạnh phúc riêng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày của bị đơn, Anh Huỳnh Mai Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Văn bản trình bày của anh Đcông nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, đúng như đơn yêu cầu và nội dung chị Lđã yêu cầu tại Tòa án. Nay, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không thể đạt được; do điều kiện khoảng cách địa lý xa xôi, tình hình dịch bệnh và hoàn cảnh kinh tế khó khăn anh không thể trực tiếp về Việt Nam tham gia giải quyết vụ án được nên anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lộc, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vắng mặt anh theo qui định pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Anh Huỳnh Mai Đ công nhận giữa hai vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung như lời khai của chị Lvà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng qui định của pháp luật tố tụng, không có vấn đề gì cần phải kiến nghị khắc phục.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Huỳnh Thị L, xét thấy cuộc sống hôn nhân gia đình của chị Lvà anh Đnhiều năm không cùng chung sống, hoàn cảnh cách biệt, vợ chồng mong muốn đoàn tụ nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Huỳnh Thị L được ly hôn với Anh Huỳnh Mai Đ để mỗi người có điều kiện xây dựng hạnh phúc. Cần xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị L và Anh Huỳnh Mai Đ theo yêu cầu của các đương sự cũng đảm bảo qui định pháp luật theo qui định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc chị Huỳnh Thị L phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối với Anh Huỳnh Mai Đ, kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Công văn yêu cầu cung cấp lời khai cho Anh Huỳnh Mai Đ theo đường bưu chính. Ngày 18/01/2021, Tòa án đã nhận được văn bản cung cấp lời khai của Anh Huỳnh Mai Đ, cụ thể Anh Huỳnh Mai Đ trình bày do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo qui định pháp luật.

Đối với chị Huỳnh Thị L, Tòa án triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng chị cho biết do hoàn cảnh làm ăn ở xa, dịch bệnh nên không thể về làm việc được; sau khi trực tiếp làm việc chị có đơn trình bày vì hoàn cảnh xa xôi và hoàn cảnh công việc, không thể đi lại nhiều lần nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị và anh Đtheo qui định pháp luật.

Đề nghị của chị Huỳnh Thị L và Anh Huỳnh Mai Đ phù hợp với quy định tại 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt chị Huỳnh Thị L và Anh Huỳnh Mai Đ.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L và Anh Huỳnh Mai Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, đã tổ chức đám cưới theo truyền thống tại địa phương và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/8/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mỗi người sống mỗi nơi, Anh Huỳnh Mai Đ sống ở Canada còn chị Huỳnh Thị L sống ở Việt Nam.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận cho chị Huỳnh Thị L được ly hôn với Anh Huỳnh Mai Đ.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, hai bên đều xác nhận không có và không yêu cầu, nên không giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị L được ly hôn với Anh Huỳnh Mai Đ.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lộc, anh Đkhai không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2013/009771 ngày 06/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Lđã nộp đủ.

Bản án này là sơ thẩm công khai, Chị Huỳnh Thị L và Anh Huỳnh Mai Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa DS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Thanh